

Số: 171/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 22 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 146/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2025 về việc “Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đình Hải T**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Đường C, thôn V, xã C, huyện G, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị **Vũ Thị Thu H**, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Đình Hải T** và chị **Vũ Thị Thu H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của giữa anh **Đình Hải T** và chị **Vũ Thị Thu H**, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh T và chị H thống nhất xác định có 01 con chung là cháu Đình Nhật K, sinh ngày 02/9/2023. Khi ly hôn anh T và chị H thống nhất thỏa thuận:

+ Anh T là bố được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đình Nhật K đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị H tự thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Chị Vũ Thị Thu H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng (động sản và bất động sản): Anh T và chị H không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Anh T và chị H không vay nợ ai và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đình Hải T chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0065932 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã D, huyện G, thành phố Hà Nội
(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 12/4/2022 do UBND xã D, huyện G, thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 12/4/2022);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng